

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INCOM VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INCOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INCOM VIET NAM TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INCOMVN

2. Mã số doanh nghiệp: 0108436017

3. Ngày thành lập: 18/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, Khu văn phòng Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38689440

Fax:

Email: incomvn@gmail.com

Website: incomvn.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
5.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video và chương trình truyền hình	5911
6.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng, vàng trang sức)	4662
14.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
15.	Chăn nuôi gia cầm	0146
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

17.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
19.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
20.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
26.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
27.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
28.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
29.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ	7490
31.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
34.	Trồng cây điều	0123
35.	Trồng cây hồ tiêu	0124
36.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
37.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
38.	Khai thác gỗ	0220
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

46.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
47.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
48.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
49.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Trồng cây hàng năm khác	0119
52.	Trồng cây ăn quả	0121
53.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
54.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
57.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
64.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
65.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
69.	Trồng lúa	0111
70.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
71.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
72.	Trồng cây mía	0114
73.	Trồng cây lấy sợi	0116
74.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
75.	Khai thác và thu gom than non	0520
76.	Khai thác quặng sắt	0710
77.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
78.	Sản xuất máy luyện kim	2823
79.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824

80.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
81.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
82.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
83.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
84.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
87.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
88.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
89.	Trồng cây cao su	0125
90.	Trồng cây cà phê	0126
91.	Trồng cây chè	0127
92.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
93.	Trồng cây lâu năm khác	0129
94.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
95.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
96.	Quảng cáo	7310
97.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

98.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; - Lập, thẩm tra dự án xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát địa chất thủy văn; - Khảo sát hiện trạng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước ; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt ; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Thiết kế công trình viễn thông; - Bảo trì công trình xây dựng - Quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;	7110(Chính)
99.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
101.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
102.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
103.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
104.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
105.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
106.	Sản xuất đồng hồ	2652
107.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
108.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
109.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
110.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

111.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
112.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
113.	Xây dựng công trình thủy	4291
114.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
115.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
116.	Phá dỡ	4311
117.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
118.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
119.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
120.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
121.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
122.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
123.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
124.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
125.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ HUY THÌN	Số 75, ngõ 19, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	024075000291	
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,000		
2	NGUYỄN VĂN THẮNG	P1907 - CT1B2, khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	024079000100	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		

3	PHẠM THỊ NGUYỆT MINH	Số 75, ngõ 19, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	011825776	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HUY THÌN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/06/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024075000291

Ngày cấp: 01/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 75, ngõ 19, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 75, ngõ 19, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội